BỘ Y TẾ **BỆNH VIỆN K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2057 /BVK-HCTH.QS V/v báo giá dịch vụ kiểm định nước sạch sinh hoạt và nước uống RO tại cơ sở 1.	*Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022*

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm định nước sạch sinh hoạt và nước uống RO.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện K đang có nhu cầu kiểm định nước sinh hoạt và nước uống RO tại cơ sở 1 thuộc danh mục mua sắm năm 2022. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ gửi báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp và lập kế hoạch mua sắm *(danh mục hàng hoá theo Phụ lục đính kèm).*

Báo giá của Quý đơn vị đính kèm Công văn này đề nghị gửi về phòng Hành chính tổng hợp Quán Sứ, Bệnh viện K – Cơ sở 1 (Địa chỉ: 9A – 9B Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) trước 17h00 ngày 19 /08/2022.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: ĐD. Phạm Hải Anh, Phòng Hành chính tổng hợp Quán Sứ - Bệnh viện K (Điện thoại: 0984 088 692; Email: phamhaianh.bvk@gmail.com)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: - Như trên; - CT HĐQL (để b/c) - Trang TTĐT BVK; - Lưu: VT, HCTHQS.	**GIÁM ĐỐC** BỆNH VIỆN K **Lê Văn Quảng**

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Công văn số.....XBVK-HCTH.QS ngày 15/ 8 /2022)

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Số lượng	Tần suất/năm
I	**Nước sinh hoạt**			
1	Coliform	mẫu	2	2
2	E.coli	mẫu	2	2
3	Arsenic	mẫu	2	2
4	Độ đục	mẫu	2	2
5	pH	mẫu	2	2
6	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	mẫu	2	2
7	Cadmi (Cd)	mẫu	2	2
8	Chì (Plumbum) (Pb)	mẫu	2	2
9	Chỉ số pecmanganat	mẫu	2	2
10	Chloride (Cl^-)	mẫu	2	2
11	Chromi (Cr)	mẫu	2	2
12	Đồng (Cuprum) (Cu)	mẫu	2	2
13	Độ cứng, tính theo CaCO3	mẫu	2	2
14	Fluor (F)	mẫu	2	2
15	Kẽm (Zincum) (Zn)	mẫu	2	2
16	Mangan (Mn)	mẫu	2	2
17	Natri (Na)	mẫu	2	2
18	Nhôm (Aluminium) (Al)	mẫu	2	2
19	Nickel (Ni)	mẫu	2	2
20	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mẫu	2	2
21	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	mẫu	2	2
22	Sắt (Ferrum) (Fe)	mẫu	2	2
23	Sunphat	mẫu	2	2
24	Thuỷ ngân (Hydrargyrum) (Hg)	mẫu	2	2
25	Tổng chất rắn hoà tan (TDS)	mẫu	2	2
II	**Nước RO (7 máy)**			

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Số lượng	Tần suất/năm
1	Antimon	mẫu	7	2
2	Mn	mẫu	7	2
3	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mẫu	7	2
4	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	mẫu	7	2
5	Clor	mẫu	7	2
6	Clorat	mẫu	7	2
7	Clorit	mẫu	7	2
8	Bromat	mẫu	7	2
9	Xianua	mẫu	7	2
10	Pb	mẫu	7	2
11	As	mẫu	7	2
12	Florua	mẫu	7	2
13	Hg	mẫu	7	2
14	Bari	mẫu	7	2
15	Hàm lượng Bo tính chung cho cả Borat và Axit boric	mẫu	7	2
16	Hàm lượng Cadimi	mẫu	7	2
17	Hàm lượng Crom tổng số	mẫu	7	2
18	Hàm lượng Đồng tổng số	mẫu	7	2
19	Hàm lượng Molybden	mẫu	7	2
20	Hàm lượng Niken	mẫu	7	2
21	Hàm lượng Selen	mẫu	7	2
22	Tổng hoạt độ α	mẫu	7	2
23	Tổng hoạt độ β	mẫu	7	2
24	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunphit	mẫu	7	2
25	Streptococci Feacal	mẫu	7	2
26	Pseudomonas aeruginosa	mẫu	7	2
27	Coliform tổng số	mẫu	7	2
28	E.coli	mẫu	7	2